

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2022/HS-ST.

Ngày: 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Quang Dưỡng.

+ Bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

HÀ PHƯỚC N; sinh năm 1981, tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố An Đô, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Phước L và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ là Thái Thị Xuân L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố An Đô, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan T, sinh năm 1954 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của ông Phan T:

+ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (vợ ông Phan T) - Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị D, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (con ông Phan T) - Vắng mặt.

+ Ông Phan Tuấn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (con ông Phan T) - Vắng mặt.

+ Ông Phan Tuấn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (con ông Phan T) - Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Diễm H, sinh năm 1983; nơi cư trú: quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (con ông Phan Trọng) - Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Phương D, sinh năm 1986; nơi cư trú: thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (con ông Phan T) - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền các đại diện hợp pháp bị hại: Bà Phan Thị D, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (theo biên bản họp gia đình ngày 12/12/2021) - Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Kinh doanh vận tải Tân Minh Toàn; địa chỉ: 84 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Kiệt 148/36 đường Lý Tự Trọng, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 15/11/2021, Hà Phước N, sinh năm 1981, trú tại phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 43C-047.88 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 43R-1112, đi từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc, khi đến Km 761+700 Quốc lộ 1A (đoạn qua cầu Lai Phước) thuộc địa phận thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì N điều khiển xe giảm tốc độ và áp sát xe vào phía lề đường bên phải theo chiều đi của N để dừng lại ăn sáng. Khi N điều khiển xe vào sát lề đường bên phải thì N tiếp tục lùi xe về phía sau để đỗ xe thẳng với mép lề đường bên phải. Trong quá trình lùi xe, phía sau lớp xe bên phải đã va chạm vào ông Phan T, sinh năm 1954; trú tại thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đang đi bộ phía sau xe gây tai nạn giao thông làm ông T chết tại chỗ.

- Tại Kết luận giám định số 1177/KLGD-PC09 ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

1. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 43C-047.88 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 43-1112 với cơ thể ông Phan Trọng là: mặt lẫn bánh ngoài, bánh trong của trục bánh sau cùng bên phải sơ mi rơ móc biển số 43R-1112 gắn với đầu kéo biển số 43C-047.88 va chạm với vùng bên phải cơ thể ông Phan Tr bao gồm các vị trí: ngực, bụng, khung chậu, bẹn.

Tại thời điểm tai nạn, sơ mi rơ móc biển số 43R-1112 tác động với cơ thể ông Phan Trọng theo chiều hướng từ phải sang trái trong trạng thái sơ mi rơ móc biển số 43R-1112 gắn với đầu kéo biển số 43C-047.88 chuyển động lùi, tỳ đè lên cơ thể ông Phan T.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 43C-047.88 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 43R-1112 và ông Phan T trên hiện trường là: khu vực phía

trước điểm đầu dấu vết đánh số (2) được ghi nhận mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường, thuộc làn đường bên phải trong cùng dành cho xe thô sơ có hướng từ thị xã Quảng Trị đi thành phố Đông Hà.

- Tại Kết luận giám định số 1126/KLGD-PC09 ngày 24/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phan T: Đa chấn thương.

- Tại Kết luận giám định số 1120/KLGD-PC09 ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu máu gửi đến giám định có chứa cồn (Ethanol). Nồng độ là 252/100ml máu (Mẫu máu thu giữ của ông Phan Tr.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hà Phước N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Phước N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Hà Phước N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC số 460130165806 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 05/7/2018 mang tên Hà Phước N.

Bị cáo Hà Phước Niêm phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Hà Phước N có giấy phép lái xe hạng FC, khoảng 07 giờ 45 phút ngày 15/11/2021, Hà Phước N điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 43C-047.88 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 43R-1112 của Công ty TNHH Kinh doanh vận tải Tân Minh Toàn, đi từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc, khi đến Km 761+700 Quốc lộ 1A (đoạn qua cầu Lai Phước) thuộc địa phận thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì N điều khiển xe giảm tốc độ và áp sát xe vào phía lề đường bên phải theo hướng đi của N để dừng lại ăn sáng. Khi N điều khiển xe vào sát lề đường bên phải thì N tiếp tục lùi xe về phía sau để đỗ xe thẳng với mép lề đường bên phải đã va chạm vào ông Phan T đang đi bộ phía sau xe gây tai nạn giao thông làm ông T

chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác ...thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn trật tự công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo N đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nên biết rõ việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ nhưng đã vi phạm luật giao thông đường bộ như khi lùi xe thiếu quan sát phía sau nên đã gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đó là: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; theo xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ nhà đi đâu không rõ, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương) do đó cũng cần xem xét, chiếu cố cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Qua xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để các bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng: Đối với giấy phép lái xe của Hà Phước N do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC số 460130165806 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa

Thiên Huế cấp ngày 05/7/2018 mang tên Hà Phước N (Giấy phép lái xe có trong hồ sơ vụ án).

[4] Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2022/LCĐKNCT-TA ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã hết thời hạn nên cần tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hà Phước N.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Phước N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

HÀ PHƯỚC N: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **24 (hai bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2022.

Giao bị cáo Hà Phước N cho Ủy ban nhân dân phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Hà Phước N giấy phép lái xe hạng FC số 460130165806 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 05/7/2018 mang tên Hà Phước Niêm (hiện giấy phép lái xe lưu trong hồ sơ vụ án). Khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bị cáo liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong để nhận lại giấy phép lái xe.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hà Phước N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

